

Số: 06/2021/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị
đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 349/2008/QĐ-BCA(H11) ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Bộ Công an về trang phục cho lực lượng Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố, Tuần tra nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về quy định mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 13/TTr-CAT ngày 11 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2021, thay thế các Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Điều 5 Quy định về tổ chức, chế độ chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi khoản 1 Điều 4 Quy định về tổ chức, chế độ, chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Giao Công an tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, các ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Pháp chế, CCHC và TP-Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh; *SA 7.0b (10b)*
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

10 CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức, chế độ chính sách và trang bị đối với
lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**
(Kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức, chế độ chính sách và trang bị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với lực lượng Bảo vệ dân phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Về tổ chức lực lượng Bảo vệ dân phố

1. Tổ Bảo vệ dân phố được lập ở cụm dân cư theo số hộ dân trên địa bàn phụ trách của Cảnh sát khu vực ở tất cả khu phố thuộc phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

a) Mỗi Tổ Bảo vệ dân phố có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 07 Tổ viên;

b) Mỗi cụm dân cư có từ 400 đến 500 hộ dân, thì lập 01 Tổ Bảo vệ dân phố. Đối với các cụm dân cư có số hộ dân trên 500 hộ thì cứ thêm 100 hộ dân được bố trí thêm 01 Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố.

2. Ban Bảo vệ dân phố được lập ở tất cả các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Ban bảo vệ dân phố gồm 01 Trưởng ban, 02 Phó ban và các Ủy viên. Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố là Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố. Trưởng ban và các Phó trưởng Ban Bảo vệ dân phố do tập thể Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố bầu ra bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Điều 4. Mức phụ cấp, mức hỗ trợ và mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế của lực lượng Bảo vệ dân phố

1. Mức phụ cấp hàng tháng

a) Trưởng Ban Bảo vệ dân phố 1.500.000 đồng/người/tháng;

b) Phó trưởng Ban Bảo vệ dân phố 1.400.000 đồng/người/tháng;

c) Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố kiêm Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố 1.200.000 đồng/người/tháng;

d) Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố 1.100.000 đồng/người/tháng;

đ) Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố 1.000.000 đồng/người/tháng.

Trong trường hợp Bảo vệ dân phố giữ nhiều chức danh khác nhau thì được hưởng mức phụ cấp hàng tháng của chức danh cao nhất.

2. Mức hỗ trợ bồi dưỡng trong thời gian trực đêm, tuần tra canh gác

Lực lượng Bảo vệ dân phố được hưởng mức hỗ trợ bồi dưỡng bằng 0,05 so với mức lương cơ sở/người/đêm trong thời gian được cơ quan có thẩm quyền huy động trực đêm và làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác ban đêm (huy động không quá 10 đêm/người/tháng; trừ những trường hợp cần thiết).

3. Mức phụ cấp trong thời gian bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ

Bảo vệ dân phố trong thời gian bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công an và theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền thì được hưởng phụ cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 38/2006/NĐ-CP, ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố.

4. Lực lượng Bảo vệ dân phố được hưởng mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế như sau:

a) Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 2/3 mức đóng Bảo hiểm y tế;

b) Lực lượng Bảo vệ dân phố tự đóng 1/3 của mức Bảo hiểm y tế.

Điều 5. Trang bị phương tiện đối với lực lượng Bảo vệ dân phố

Lực lượng Bảo vệ dân phố được trang bị đồng phục, công cụ hỗ trợ và các phương tiện phục vụ công tác như sau:

a) Quần áo: 02 bộ/người/năm;

b) Giày da: 01 đôi/người/02 năm;

c) Tất: 02 đôi/người/năm;

d) Dây thắt lưng: 01 chiếc/người/01 năm;

đ) Nón vải (lưỡi trai): 01 cái/người/02 năm;

e) Áo mưa: 01 bộ/người/01 năm;

g) Còi: Mỗi Ban Bảo vệ dân phố, Tổ Bảo vệ dân phố 03 cái;

h) Đèn pin: Mỗi Ban Bảo vệ dân phố, Tổ Bảo vệ dân phố 03 cái;

i) Biển hiệu: Mỗi thành viên 01 cái;

k) Giấy chứng nhận: Mỗi thành viên 01 giấy;

l) Bảng chức danh: Mỗi thành viên 01 bảng;

m) Công cụ hỗ trợ: dùi cui điện, dùi cui cao su, dùi cui kim loại, áo giáp, găng tay bắt dao.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện về trang bị, phương tiện và mức phụ cấp trong thời gian bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ đối với lực lượng Bảo vệ dân phố.

2. Ngân sách phường, thị trấn đảm bảo thực hiện chi trả mức phụ cấp hàng tháng; mức hỗ trợ trong thời gian được huy động trực đêm, tuần tra canh gác ban đêm và mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế đối với lực lượng Bảo vệ dân phố.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm của Công an các cấp

1. Công an tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng và hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố, đề xuất kinh phí việc trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ và các chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố theo quy định.

2. Công an các huyện, thị xã, thành phố, Công an phường, thị trấn tổ chức chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ an ninh trật tự; cấp và quản lý việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận, biển hiệu, công cụ hỗ trợ. Tham mưu đề xuất UBND cùng cấp xây dựng và tổ chức hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố. Hàng năm, mở hội nghị sơ, tổng kết hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố, để rút kinh nghiệm, khen thưởng, nhân điển hình tiên tiến những tập thể, cá nhân làm tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố khi bị thương, bị hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan bố trí ngân sách thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Kiểm tra, hướng dẫn việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách theo thẩm quyền. Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố, phường, thị trấn cân đối ngân sách để thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố theo quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. UBND huyện, thị xã, thành phố, phường, thị trấn chỉ đạo, quản lý, tổ chức hoạt động và xây dựng lực lượng Bảo vệ dân phố theo thẩm quyền.

2. UBND phường, thị trấn có trách nhiệm bố trí địa điểm làm việc cho lực lượng Bảo vệ dân phố, cân đối ngân sách đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và các hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan Tổ chức chính trị xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp các cấp và mọi công dân có trách nhiệm giám sát, giúp đỡ, tạo điều kiện để lực lượng Bảo vệ dân phố hoàn thành nhiệm vụ./.